

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25 Công Ty CP Acecook Việt Nam/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN 11, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH,
PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT
NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0309896687

Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Acecook đã có giấy chứng nhận HACCP

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN1900250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô số II-3, Đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.
2	VN1900250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Khu phố 1B- phường An Phú - thành phố Thuận An - tỉnh Bình Dương. Kí hiệu nhà máy sản xuất: BD
3	VN1900250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Thị trấn Nhựt Quynh - huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên. Kí hiệu nhà máy sản xuất: HY

Mô tả sơ: LDC24/01.22

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: MỠ LỖ CAYKAY HƯƠNG VỊ KIM CHÌ

2. Thành phần:

Vật liệu: Bột mì, tinh bột khoai mì, dầu cọ, muối, đường, nước mắm, chất nhũ hóa (466), chất ổn định (452(i)), phẩm màu carotenin tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (509(i)), bột nghệ, chất chống oxy hóa (320, 321).
Các gia vị: Dầu cọ, muối, các gia vị (ớt, tiêu, tỏi, gừng), chất điều vị (621, 631, 627, 364(ii), 951), đường, kim chi 9,35 g/kg, bột kem không sữa, chất thay thế muối (muối kali), chất điều chỉnh độ acid (330), hành lá sấy, tinh bột khoai mì, chất ổn định (412), bột nước tương, chất chống đông vón (551), hương liệu tổng hợp (hương kim chi, hương tỏi), chiết xuất từ ớt, bột sắn, phẩm màu paprika oleoresin tự nhiên.

Số tiêu chuẩn: 86-21

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đây ly.

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX_ ngày_ tháng_ năm_ ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

HSD_ ngày_ tháng_ năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 ly (g/ly): 64 g +/- 4,5 g

Số lượng ly/thùng carton: 24 ly/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong ly nhựa cấu trúc PP (polypropylene), cấu trúc nắp ly: giấy couche'/MPET/LLDPE, cấu trúc lớp trong của nắp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyetylen). Sau đó các ly thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadmium (Cd)	mg/kg	0,2	Mức 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mức 3.18

Mô tả sơ: LDC24/01.22

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ⁴

4. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vật nũ	%	10,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng (*)	kcal/100g	280	224 - 336
2	Hàm lượng chất béo	g/100g	11,1	8,9 - 13,3
3	Hàm lượng carbohydrate	g/100g	40,0	32,0 - 48,0
4	Hàm lượng chất đạm	g/100g	4,9	3,9 - 5,9

(*) Giá trị năng lượng = hàm lượng chất béo * 9 + hàm lượng carbohydrate * 4 + hàm lượng chất đạm * 4
Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2022

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



PHÓ GIÁM ĐỐC KHÔI MARKETING
SHIMANURA MASAFUMI

Mã hồ sơ: LCK24/01.22

Mã hồ sơ: LCK24/01.22





SHIMAMURA MASAPUMI
POD, Kadi Marketing
Tuyet Green, Hoang, Marketing, etc

Mã hồ sơ: LCK24-01.22



SHIMAMURA MASAPUMI
POD, Kadi Marketing
Tuyet Green, Hoang, Marketing, etc

Mã hồ sơ: LCK24-01.22